

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH DƯƠNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1611 /VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày 19 tháng 6 năm 2023

V/v cung cấp danh sách chủ đầu tư đã đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc Khu nhà ở Đại Nam.

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương

Căn cứ Thông tin liên tịch số 07/2019/TT-BTP ngày 25/11/2019 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn một số nội dung về đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CKDLTTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai cung cấp danh sách chủ đầu tư đã đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất dự án đầu tư xây dựng nhà ở thuộc Khu nhà ở Đại Nam của Công ty Cổ phần Đại Nam và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận để Sở Tài nguyên và Môi trường đăng trên Website của Sở. Cụ thể:

Công ty Cổ phần Đại Nam: 190 GCN (có danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Chiến Thắng

DANH SÁCH CHỦ ĐẦU TƯ ĐÃ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP BẰNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT KHU NHÀ Ở ĐẠI NAM
(Đính kèm Công văn số/VPĐKKĐĐ-ĐK&CGCN ngày tháng năm 2023 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP								GHI CHÚ	
			THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT THẺ CHẤP (m ²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		
										PHƯỜNG		THÀNH PHỐ
1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM	Khu nhà ở Đại Nam	527	78	371,7	Đất ở tại đô thị	CV 435402	CT50266	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	Đăng ký thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Theo hồ sơ số 230518-0004.
2			528	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920002	CT50267	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
3			529	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920003	CT50268	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
4			530	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920004	CT50269	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
5			531	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920005	CT50270	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
6			532	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920006	CT50271	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
7			533	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920007	CT50272	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
8			534	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920008	CT50273	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
9			535	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920009	CT50274	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
10			536	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920010	CT50275	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
11			537	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920011	CT50276	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
12			538	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920012	CT50277	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
13			539	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920013	CT50278	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
14			540	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920014	CT50279	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
15			541	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920015	CT50280	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
16			542	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920016	CT50281	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
17			543	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920194	CT50282	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
18			544	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920018	CT50283	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
19			545	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920019	CT50284	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
20			546	78	371,8	Đất ở tại đô thị	CU 920020	CT50285	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
21			566	78	367	Đất ở tại đô thị	CU 920021	CT50331	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
22			567	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920022	CT50288	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
23			568	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920023	CT50292	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
24			569	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920024	CT50298	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
25			570	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920025	CT50289	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
26			571	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920026	CT50297	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
27			572	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920027	CT50290	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
28			573	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920028	CT50299	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
29			574	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920029	CT52795	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
30			575	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920030	CT50291	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
31			576	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920031	CT50296	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
32			577	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920032	CT50294	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
33			578	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920033	CT50293	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
34			579	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920034	CT50295	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
35			580	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920035	CT50301	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
36			581	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920036	CT50302	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
37			582	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920037	CT50303	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
38			583	78	190	Đất ở tại đô thị	CU 920038	CT50305	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	



STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP								ĐỊA ĐIỂM		GHI CHÚ
			THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT THẺ CHẤP (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỐ CẤP GCN	NGÀY CẤP				
										PHƯỜNG	THÀNH PHỐ		
39	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM	Khu nhà ở Đại Nam	584	78	367	Đất ở tại đô thị	CU 920039	CT50304	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Theo hồ sơ số 230518-0004.	
40			547	78	333,7	Đất ở tại đô thị	CU 920040	CT50306	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
41			548	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920041	CT50307	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
42			549	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920042	CT50308	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
43			550	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920043	CT50309	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
44			551	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920044	CT50311	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
45			552	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920045	CT50312	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
46			553	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920046	CT50314	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
47			554	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920047	CT50315	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
48			555	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920048	CT50316	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
49			556	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920049	CT50317	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
50			557	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920050	CT50319	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
51			558	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920051	CT50327	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
52			559	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920052	CT50320	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
53			560	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920053	CT50323	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
54			561	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920054	CT50322	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
55			562	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920055	CT50325	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
56			563	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920056	CT50329	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
57			564	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920057	CT50286	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
58			565	78	175	Đất ở tại đô thị	CU 920058	CT50287	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
59			357	78	333,7	Đất ở tại đô thị	CV 022801	CT50353	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
60			362	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022802	CT50359	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
61			363	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022803	CT50360	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
62			364	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022804	CT50361	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
63			365	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022805	CT50362	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
64			366	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022806	CT50363	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
65			367	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022807	CT50364	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
66			368	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022808	CT50365	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
67			369	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022809	CT50366	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
68			370	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022810	CT50367	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
69			371	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022811	CT50369	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
70			372	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022812	CT50370	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
71			373	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022813	CT50371	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
72			374	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022814	CT50372	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
73			375	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022815	CT50373	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
74			376	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022816	CT50374	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
75			377	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022817	CT50375	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
76			378	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022818	CT50376	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
77			379	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022819	CT50377	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
78			380	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022820	CT50378	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
79			381	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022821	CT50379	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
80			382	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022822	CT50380	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
81			383	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022823	CT50381	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP								GHI CHÚ	
			THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT THẾ CHẤP (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỐ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		
										PHƯỜNG		THÀNH PHỐ
82	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM	Khu nhà ở Đại Nam	384	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022824	CT50382	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Theo hồ sơ số 230518-0004.
83			385	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022825	CT50383	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
84			386	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022826	CT50384	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
85			387	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022827	CT50385	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
86			388	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022828	CT50386	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
87			389	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022829	CT50387	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
88			390	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022830	CT50388	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
89			391	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022831	CT50389	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
90			392	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022832	CT50390	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
91			393	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022833	CT50391	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
92			394	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022834	CT50392	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
93			395	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022835	CT50393	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
94			396	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022836	CT50395	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
95			397	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022837	CT50396	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
96			398	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022838	CT50397	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
97			399	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022839	CT50398	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
98			400	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022840	CT50400	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
99			401	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022841	CT50402	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
100			402	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022842	CT50403	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
101			403	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022843	CT50404	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
102			404	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022844	CT50406	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
103			405	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022845	CT50407	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
104			406	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022846	CT50408	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
105			407	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022847	CT50410	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
106			408	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022848	CT50411	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
107			409	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022849	CT50412	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
108			410	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022850	CT50415	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
109			411	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022851	CT50417	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
110			412	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022852	CT50418	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
111			413	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022853	CT50420	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
112			414	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022855	CT50421	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
113			415	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022856	CT50423	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
114			416	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022857	CT50424	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
115			417	78	175	Đất ở tại đô thị	CV 022858	CT50426	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
116			418	78	333,7	Đất ở tại đô thị	CV 022859	CT50427	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
117			358	78	177,3	Đất ở tại đô thị	CV 022860	CT50354	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
118			359	78	177,3	Đất ở tại đô thị	CV 022861	CT50310	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
119			360	78	177,3	Đất ở tại đô thị	CV 022862	CT50356	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
120			361	78	446,5	Đất ở tại đô thị	CV 022863	CT50357	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
121			419	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022864	CT50429	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
122			420	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022865	CT50430	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
123			421	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022866	CT50432	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
124			422	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022867	CT50434	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẾ CHẤP								GHI CHÚ	
			THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT THẾ CHẤP (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỐ CẤP GCN	NGÀY CẤP	ĐỊA ĐIỂM		
										PHƯỜNG		THÀNH PHỐ
125	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM	Khu nhà ở Đại Nam	423	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022868	CT50436	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Theo hồ sơ số 230518-0004.
126			424	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022950	CT50437	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
127			425	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022869	CT50439	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
128			426	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022870	CT50440	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
129			427	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022871	CT50442	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
130			428	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022872	CT50443	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
131			429	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022873	CT50444	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
132			430	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022874	CT50445	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
133			431	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022875	CT50446	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
134			432	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022876	CT50448	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
135			433	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022877	CT50449	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
136			434	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022878	CT50450	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
137			435	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022879	CT50451	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
138			436	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022880	CT50453	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
139			437	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022881	CT50454	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
140			438	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022882	CT50455	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
141			439	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022883	CT50456	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
142			440	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022884	CT50457	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
143			441	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022885	CT50458	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
144			442	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022886	CT50459	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
145			443	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022887	CT50460	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
146			444	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022888	CT50461	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
147			445	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022889	CT50462	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
148			446	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022890	CT50463	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
149			447	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022891	CT50464	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
150			448	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022892	CT50465	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
151			449	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022893	CT50466	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
152			450	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022894	CT50467	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
153			451	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022895	CT50468	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
154			452	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022896	CT50469	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
155			453	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022897	CT50470	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
156			454	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022898	CT50471	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
157			455	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022899	CT50472	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
158			456	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022900	CT50473	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
159			457	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022951	CT50474	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
160			458	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022952	CT50475	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
161			459	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022953	CT50476	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
162			460	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022954	CT50477	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
163			461	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022955	CT50478	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
164			462	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022956	CT50479	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
165			463	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022957	CT50480	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
166			464	78	142,5	Đất ở tại đô thị	CV 022958	CT50481	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	
167			468	78	446,5	Đất ở tại đô thị	CV 022959	CT50485	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	

STT	CHỦ ĐẦU TƯ	TÊN DỰ ÁN	TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP								ĐỊA ĐIỂM		GHI CHÚ
			THỪA ĐẤT	TỜ BẢN ĐỒ	DIỆN TÍCH ĐẤT THẺ CHẤP (m²)	MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG	SỐ PHÁT HÀNH	SỐ VÀO SỔ CẤP GCN	NGÀY CẤP				
										PHƯỜNG	THÀNH PHỐ		
168	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI NAM	Khu nhà ở Đại Nam	467	78	177,3	Đất ở tại đô thị	CV 022960	CT50484	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một	Đăng ký thế chấp bằng quyền sử dụng đất tại Ngân hàng TMCP Phương Đông - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh - Theo hồ sơ số 230518-0004.	
169			466	78	177,3	Đất ở tại đô thị	CV 022961	CT50483	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
170			465	78	177,3	Đất ở tại đô thị	CV 022962	CT50482	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
171			469	78	371,4	Đất ở tại đô thị	CU 920201	CT50394	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
172			470	78	189,8	Đất ở tại đô thị	CU 920202	CT50399	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
173			471	78	189,8	Đất ở tại đô thị	CU 920203	CT50401	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
174			472	78	189,8	Đất ở tại đô thị	CU 920204	CT50405	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
175			473	78	189,8	Đất ở tại đô thị	CU 920205	CT50409	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
176			474	78	189,8	Đất ở tại đô thị	CU 920206	CT50413	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
177			475	78	189,8	Đất ở tại đô thị	CU 920207	CT50414	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
178			476	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920208	CT50416	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
179			477	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920209	CT50419	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
180			478	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920210	CT50422	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
181			479	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920211	CT50425	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
182			480	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920212	CT50428	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
183			481	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920213	CT50431	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
184			482	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920214	CT50433	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
185			483	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920215	CT52796	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
186			484	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920216	CT50435	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
187			485	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920217	CT50438	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
188			486	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920218	CT50441	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
189			487	78	189,9	Đất ở tại đô thị	CU 920219	CT50443	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		
190			488	78	371,6	Đất ở tại đô thị	CU 920220	CT50447	08/06/2020	Phú Tân	Thủ Dầu Một		

1. BÌNH N.